

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN L.T  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2022/HNGĐ- ST

Ngày 23 tháng 9 năm 2022

V/v Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L.T, TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Sinh

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn trung Thành

2. Bà Trần Thị Kim Khuyên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L.T tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 99/2022/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2022 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Đào Thị N, sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn T.D, xã Q.S, huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc.

*2. Bị đơn:* Anh Trần Thế V, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T.D, xã Q.S, huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 13/6/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đào Thị N trình bày:

Chị kết hôn với anh Trần Thế V, ngày 20 tháng 11 năm 2020. Có được tình hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q.S, huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau ngày cưới chị về làm dâu và ở chung cùng gia đình nhà chồng. Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, anh V không chăm chỉ làm ăn, ham mê cờ bạc, lơ đãng, không quan tâm gì đến gia đình, chị khuyên bảo nhiều lần nhưng anh V không thay đổi. Mâu thuẫn đỉnh điểm khoảng tháng 01 năm 2022, vợ chồng cãi nhau chị về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Hai gia đình có dàn xếp nhưng chị không

về đoàn tụ. Anh V có lên gọi chị về đoàn tụ nhưng chị không về đoàn tụ. Đến nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Trần Thế V.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung. Hiện nay chị không có thai.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác: Không có, chị N không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về công sức đóng góp: Chị N ở chung cùng gia đình nhà chồng khoảng 01 năm 03 tháng, ly hôn chị N tự nguyện không yêu cầu anh V và gia đình nhà chồng thanh toán công sức lao động cho chị.

Bị đơn anh Trần Thế V vắng mặt, Tòa án báo gọi nhiều lần nhưng anh V không đến Tòa án làm việc do vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại bản tự khai ngày 12/7/2022, anh Trần Thế V trình bày: Anh thừa nhận về điều kiện kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống như chị N trình bày là đúng, còn nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn đỉnh điểm khoảng tháng 01 năm 2022, vợ chồng cãi nhau chị N về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Hai gia đình có dàn xếp nhưng chị N không về đoàn tụ. Anh có lên gọi chị N về đoàn tụ nhưng chị N không về đoàn tụ. Đến nay anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị N xin ly hôn anh hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Anh V thừa nhận vợ chồng chưa có con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác, công sức lao động: Anh V không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do bận công việc nên anh V đề nghị được vắng mặt tại các buổi làm việc tiếp theo và đề nghị Tòa án nhân dân huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc giải quyết xét xử vắng mặt anh.

Xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Q.S, huyện L.T: Việc kết hôn giữa chị N và anh V được Ủy ban nhân dân xã Q.S đăng ký kết hôn ngày ngày 20 tháng 11 năm 2020, sau ngày cưới chị N về làm dâu gia đình anh V, tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận. Nguyên nhân mâu thuẫn như thế nào địa phương không biết, chị N không ở địa phương từ đầu năm 2022 trở lại đây, về con chung của vợ chồng chưa có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L.T phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ. Về nội dung vụ

án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N. Về con chung: Không có; về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp, đất canh tác: Chị N, anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Đào Thị N khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với anh Trần Thế V, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã Q.S, huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L.T theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Trần Thế V vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Cuộc hôn nhân giữa chị Đào Thị N và anh Trần Thế V là tự nguyện, có đăng ký kết hôn, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tiến bộ.

Về tình cảm: Sau kết hôn chị N và anh V có thời gian hòa thuận, hạnh phúc. Quá trình vợ chồng chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh V không chăm chỉ làm ăn, không quan tâm đến chị và gia đình, ham mê cờ bạc, lô đề, chị N khuyên bảo nhưng anh V không thay đổi. Mâu thuẫn đỉnh điểm khoảng tháng 01 năm 2022 vợ chồng cãi nhau chị N về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Đến nay chị N và anh V cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn. Chị N xin ly hôn anh V đồng ý. Xác minh tại địa phương xã Q.S thể hiện chị N đã về nhà mẹ đẻ, vợ chồng ly thân từ đầu năm 2022 đến nay. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được do đó yêu cầu xin ly hôn của chị N là có căn cứ, vì vậy cần áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Đào Thị N được ly hôn anh Trần Thế V.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác, công sức lao động: Chị N, anh V không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, được xem xét khi quyết định.

[5] Về án phí: Chị Đào Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Đào Thị N được ly hôn anh Trần Thế V.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác, công sức đóng góp: Chị N, anh V không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đào Thị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006305 ngày 16/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.T. Chị N đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị N có mặt có quyền kháng cáo bản án. Anh V vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Viện Kiểm sát nhân dân huyện L.T;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.T;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Q.S (để vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Công Sinh**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Công Sinh**

















